

Bản án số: 43/2018/HSPT
Ngày 14 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Thái Hiệp T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Thái Hiệp T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Thái Văn D và bà Trần Thị P; có vợ là Đinh Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 182/2009/HSST và ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 245/2009/HSST, tổng phạt hình phạt chung buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm tù (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2015, chưa được xóa án tích). Bị cáo đang chấp hành hình phạt theo Bản án số 08/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 30/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác là Phạm Minh Quốc T và Phạm Văn T; 08 bị hại gồm: Trần Minh K, Trương Thị M, Danh M, Trần Quốc K, Lý Quốc K, Huỳnh Thanh C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Hữu K; 10 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thị A, Trần Thị Khánh L, Phan Thị Kim P, Trần Văn T, Mã Quốc V, Phan Thị L, Phạm Hoàng H, Nguyễn Thị T,

Nguyễn Thị H, Lý Minh H không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2017 đến ngày 19/6/2017 các bị cáo Hiệp T, Quốc T, Văn T đã thực hiện liên tiếp các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Văn T trên xe mô tô biển số 60B6 – xxx từ Cà Mau đến khu vực ấp K, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Trần Minh K đang dựng phía trước nhà, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Văn T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Văn T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 10.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 01/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Trần Minh K có giá trị là: 32.725.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Văn T trên xe mô tô biển số 60B6 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Khóm 1, phường H, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của chị Trương Thị M đang dựng phía trước nhà, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Văn T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Văn T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 8.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 01/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của chị Trương Thị M có giá trị là: 34.650.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Văn T trên xe mô tô biển số 60B6 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Khóm 2, phường H, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu SH Mode biển số 94D1 – xxx của anh Danh M đang dựng phía trước nhà, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Văn T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Văn T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 11.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 21/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu SH Mode biển số 94D1 – xxx của anh Danh M có giá trị là: 33.475.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Minh Quốc T trên xe mô tô biển số 60B6 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Ấp 2, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu SH biển số 94D1 – xxx của anh

Trần Quốc K đang dựng phía trước nhà, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Quốc T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Quốc T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 13.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 16/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu SH biển số 94D1 – xxx của anh Trần Quốc K có giá trị là: 54.392.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Văn T trên xe mô tô biển số 60C1 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Ấp Khúc T, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu SH biển số 65B1 – xxx của anh Lý Quốc K đang dựng phía trước nhà, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Văn T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Văn T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 13.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 16/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu SH biển số 65B1 – xxx của anh Lý Quốc K có giá trị là: 30.555.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Văn T trên xe mô tô biển số 60C1 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Ấp X, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu Blade biển số 69B1 – xxx của anh Huỳnh Thanh C đang dựng phía trước nhà người dân, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Văn T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa xe và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Văn T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 7.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 04/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu Blade số 69B1 – xxx của anh Huỳnh Thanh C có giá trị là: 15.750.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Minh Quốc T trên xe mô tô biển số 60C1 – xxx từ Cà Mau đến khu vực Ấp 1, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Nguyễn Quang T đang dựng phía trước nhà người dân, không người trông giữ. Hiệp T dừng xe lại để Quốc T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa xe và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Quốc T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 12.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Nguyễn Quang T có giá trị là: 33.880.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2017, Thái Hiệp T chở Phạm Minh Quốc T trên xe mô tô biển số 60C1 – từ Cà Mau đến khu vực Ấp 3, xã T, thị xã G thì phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Nguyễn Hữu K đang dựng phía trước nhà người dân, không người trông

giữ. Hiệp T dừng xe lại để Quốc T xuống xe dùng dụng cụ phá khóa xe và lấy trộm được xe. Sau đó, Hiệp T và Quốc T đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên T với giá tiền 7.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 04/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận xe mô tô hiệu Airblade biển số 94D1 – xxx của anh Nguyễn Hữu K có giá trị là: 25.025.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản và số lần các bị cáo trộm cắp có giá trị cụ thể như sau: Thái Hiệp T thực hiện 08 lần với tổng giá trị tài sản là 260.452.000 đồng, Phạm Văn T thực hiện 05 lần với tổng giá trị tài sản là 147.155.000 đồng, Phạm Minh Quốc T thực hiện 03 lần với tổng giá trị tài sản là 113.297.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thái Hiệp T, Phạm Văn T, Phạm Minh Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Thái Hiệp T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 08/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau và hình phạt 08 (tám) năm tù tại Bản án số 30/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Thái Hiệp T phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Minh Quốc T, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2018 bị cáo Thái Hiệp T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Xét về hình thức kháng cáo của bị cáo Thái Hiệp T được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 về quyền kháng cáo, thủ tục và thời hạn kháng cáo, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và đưa ra xét xử phúc thẩm là đúng luật định.

Về nội dung: Bị cáo Thái Hiệp T đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 260.452.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp

tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; đồng thời bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Thái Hiệp T, Phạm Văn T, Phạm Minh Quốc T đã thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm với thủ đoạn và cách thức giống nhau, bị cáo Hiệp T điều khiển xe và canh đường, bị cáo Văn T và Quốc T thì bẻ khóa lấy trộm xe. Điều này cho thấy các bị cáo có sự câu kết chắc chắn với nhau để cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội theo kế hoạch đã thống nhất trước, nhưng án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo là thiếu sót. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Khi tổng hợp hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là thiếu sót, đề nghị bổ sung thêm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 về việc tổng hợp hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hiệp T, giữ nguyên án sơ thẩm; bổ sung thêm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 về việc tổng hợp hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2017 đến 19/6/2017 các bị cáo Thái Hiệp T, Phạm Minh Quốc T và Phạm Văn T đã thực hiện hành vi lấy trộm 08 vụ trộm cắp tài sản của 08 người trên địa bàn thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, trong đó bị cáo Hiệp T là người trực tiếp chở bị cáo Quốc T thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 113.297.000 đồng; chở bị cáo Văn T thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 147.155.000 đồng; bị cáo Hiệp T đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản có giá trị là 260.452.000 đồng, nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Minh Quốc T và Phạm Văn T sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo Hiệp T không liên quan đến các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp bằng cách lợi dụng sơ hở của người sở hữu hợp pháp tài sản để bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định số tiền chiếm đoạt từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Trong vụ án này các bị cáo có 8 lần trộm, bị cáo Hiệp T đã thực hiện cùng các bị cáo khác đủ 8 lần; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lên đến 260.452.000đ đồng là hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Án sơ thẩm đã xem xét đến hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo 8 năm 6 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Khi tổng hợp hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản nào của Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt, áp dụng bổ sung khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về việc không áp dụng các bị cáo phạm tội có tổ chức là chưa phù hợp, bởi lẽ khi thực hiện 8 lần trộm cắp tài sản các bị cáo không cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, mà chỉ là đồng phạm giản đơn nên không đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bị cáo Thái Hiệp T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hiệp T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Thái Hiệp T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Thái Hiệp T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 08/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau và hình phạt 08 (tám) năm tù của bản án số 30/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Thái Hiệp T phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Hiệp T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND thị xã G (02 bản);
- CQĐT thị xã G (01 bản);
- Cơ quan THA Hình sự Công an thị xã G (01 bản)
- Chi cục THA thị xã G (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Ngọc Như